TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày: 23-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thu Anh

ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Phạm Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Văn H**, sinh ngày 11/12/1996, tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện tại: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D và bà (không xác định được); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 18/12/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, phân trại giam giữ khu vực M, có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Đăng T**, sinh ngày 12/9/1995, tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện tại: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng C và bà Phạm Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 18/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, phân trại giam giữ khu vực M, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Công R**, sinh ngày 10/11/1991, tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng trị; nơi ở hiện tại: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ

học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công L và bà Lê Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 18/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, phân trại giam giữ khu vực M, có mặt.

Người làm chứng: anh Lê Hồng Đ và chị Bùi Thị N, đều vắng mặt.

Người chứng kiến: anh Đinh Văn A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Võ Văn H, Lê Đăng T và Nguyễn Công R cùng làm thợ sơn và ở nhờ tại một căn nhà gỗ trong khu đô thị N thuộc khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh do anh Lê Hồng Đ, sinh năm 1985, trú tại: khu B, phường T, thành phố M làm chủ. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/12/2024, khi H, T và R đang ở căn nhà trên thì H rủ T và R cùng góp tiền mua ma tuý "đá" (Methamphetamine) về sử dụng thì được T và R đồng ý. Cả nhóm thống nhất chung tiền mua 1.000.000 đồng ma tuý "đá", còn T là người tìm mua ma tuý. Nhưng do T và R không có tiền nên thống nhất H sẽ ứng trước 700.000 đồng, trong đó có 350.000 đồng của H góp, 350.000 đồng H ứng trước cho R (R sẽ có trách nhiệm trả lại cho H sau), còn 300.000 đồng T góp sẽ nợ lại người bán ma tuý. Sau đó, T gọi điện cho một người đàn ông tên D1 (không xác định được lai lịch cụ thể) hỏi mua ma tuý thì được D1 gửi cho số điện thoại của 01 người đàn ông bán ma tuý (không xác định được lai lịch cụ thể). Khi T liên lạc đến số điện thoại mà D1 cho hỏi mua 1.000.000 đồng ma tuý "đá" nhưng chỉ trả trước 700.000 đồng và xin nợ lại 300.000 đồng thì người đàn ông bán ma tuý đồng ý và hẹn sẽ mang ma tuý đến nơi ở của T. Tuy nhiên, do người đàn ông bán ma tuý yêu cầu thanh toán tiền mua ma tuý bằng tiền mặt nên H đến cửa hàng T2 thuộc khu G, phường H, thành phố M do chị Bùi Thị N, sinh năm 1998 làm chủ, chuyển khoản 700.000 đồng vào tài khoản của chị N đổi lấy tiền mặt nhưng không cho chị N biết là đổi tiền để mua ma tuý rồi mang số tiền này về đưa lại cho T.

Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, người đàn ông bán ma tuý đến trước cổng nơi ở của T, H và R nên T đã đi một mình ra đưa 700.000 đồng cho người đàn ông thì người này đưa lại 01 túi ma tuý "đá" rồi bỏ đi. T cầm số ma tuý vừa mua được vào trong nhà rồi để trên phản thì H liền lấy bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý từ trong túi xách của mình ra, còn R cầm túi ma tuý trên đổ hết vào nõ thuỷ tinh của bộ dụng cụ trên rồi cả nhóm cùng nhau ngồi trên phản thay nhau sử dụng hết số ma tuý mua được.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang ở trong nhà thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ: 01 chai nhựa có nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thuỷ tinh dài khoảng 11,5cm một đầu uốn cong có bầu tròn, trong ống thuỷ tinh bám dính cặn màu đen, nghi là ma tuý; 01 túi nilon trong suốt, kích thước khoảng (2,5x2,5)cm, bên trong bám dính chất bột màu trắng, nghi là ma tuý; 03 bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng;

tạm giữ của Võ Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim 0366.388.510; tạm giữ của Lê Đăng T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, gắn sim 0327.809.779; tạm giữ của Nguyễn Công R: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim 0961.594.954.

Tại các bản kết luận giám định số: 2034 và 2036/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- Tìm thấy chất ma tuý loại Methamphetamine trong 01 ống thuỷ tinh dài 11,5cm, một đầu uốn cong có bầu tròn gửi giám định; dạng vết, không xác định được khối lượng;

- Chất bột màu trắng dạng vết gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng;

- Tìm thấy chất ma tuý loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Võ Văn H, Lê Đăng T và Nguyễn Công R;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Võ Văn H, Lê Đăng T và Nguyễn Công R đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người làm chứng anh Lê Hồng Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: anh Đ được mẹ đẻ là bà Hoàng Thị H1 giao cho quản lý ngôi nhà gỗ nằm trong khu đô thị N thuộc khu H, phường N, thành phố M. Anh Đ cho H1, T, R ở tại ngôi nhà gỗ từ đầu năm 2024, việc H1, T, R sử dụng ma túy vào ngày 17/12/2024 tại căn nhà gỗ trên anh Đ không biết.

Người làm chứng chị Bùi Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: chị N kinh doanh cửa hàng tạp hóa có sử dụng phần mềm thanh toán tiền để quản lý tiền của khách chuyển vào tài khoản của cửa hàng khi mua hàng. Qua kiểm tra giao dịch vào ngày 17/12/2024 chị N thấy có giao dịch chuyển số tiền 726.000 đồng, khách chuyển tiền mang tên "VO VAN HIEN" cho chị N để mua hàng hóa hay đổi tiền mặt thì chị không nhớ được.

Người chứng kiến anh Đinh Văn A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 1353/CT-VKSMC, ngày 14/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo Võ Văn H, Lê Đăng T, Nguyễn Công R về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo Võ Văn H, Lê Đăng T, Nguyễn Công R. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2024.

Xử phạt bị cáo Lê Đăng T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công R từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Võ Văn H, Lê Đăng T và Nguyễn Công R.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống thuỷ tinh dài 11,5cm, một đầu uốn cong có bầu tròn; 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước khoảng (2,5x2,5)cm; 01 (một) chai nhựa; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 03 (ba) bật lửa gas màu đỏ; các sim điện thoại số 0327.809.779 và 0366.388.510. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đều đã qua sử dụng. Trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, bên trong gắn 01 sim số 0961.594.954 cho bị cáo Nguyễn Công R.

Tại phiên tòa các bị cáo Võ Văn H, Lê Đăng T, Nguyễn Công R đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên toà các bị cáo Võ Văn H, Lê Đăng T, Nguyễn Công R thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ; biên bản kiểm tra và thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng thời gian từ 23

giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, tại khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Võ Văn H, Lê Đăng T và Nguyễn Công R có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý Methamphetamine thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của các bị cáo Võ Văn H, Lê Đăng T, Nguyễn Công R đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước đối với các chất ma tuý, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ về tác hại của ma túy và qui định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, nhưng do lối sống buông thả, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã làm cho tệ nạn ma túy gia tăng, gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: tại phiên tòa hôm nay đại điện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Võ Văn H và Lê Đăng T có vai trò ngang nhau và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo H, T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù là chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội cũng như vai trò của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Võ Văn H là người khởi xướng, đưa tiền cho T để đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò chính; bị cáo Lê Đăng T tích cực giúp sức liên lạc mua ma túy và nhận ma túy, bị cáo Nguyễn Công R sau khi T mua ma túy đặt lên phản Rin đã đổ hết số ma túy vào nõ thủy tinh hút trước sau đó dùng bật lửa khò bên dưới nõ thủy tinh cho T, H hút. Do đó, các bị cáo T, R có vai trò ngang nhau và phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình nhưng thấp hơn bị cáo H.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: các bị cáo Võ Văn H, Lê Đăng T, Nguyễn Công R đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Võ Văn H, Lê Đăng T, Nguyễn Công R không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Võ Văn H, Lê Đăng T, Nguyễn Công R thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản và biện pháp tư pháp:

- Sau khi giám định, Phòng K Công an tỉnh Q hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q: 01 (một) ống thủy tinh dài 11,5cm một đầu uốn cong có bầu tròn; 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước khoảng (2,5x2,5)cm; 01 (một) chai nhựa; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 03 (ba) bật lửa gas màu đỏ; các sim điện thoại số 0327.809.779 và 0366.388.510 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Võ Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lê Đăng T đây là công cụ, phương tiện các bị cáo H, T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, bên trong gắn 01 sim số 0961.594.954, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Công R là tài sản của bị cáo R không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Công R.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Lê Hồng Đ, chủ căn nhà gỗ nơi các bị cáo phạm tội, anh Đ chỉ cho các bị cáo ở nhờ, không biết các bị cáo sử dụng vào việc vi phạm pháp luật nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma tuý và người đàn ông tên D1 giới thiệu người bán ma tuý cho T, quá trình điều tra chưa xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra đã tách ra, tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với chị Bùi Thị N, nhận chuyển khoản và đổi tiền mặt cho Võ Văn H, nhưng không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các nhóm nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: cần buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Võ Văn H 08 (tám) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2024.

Xử phạt: bị cáo Lê Đăng T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2024.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Công R 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản và biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống thuỷ tinh dài 11,5cm, một đầu uốn cong có bầu tròn; 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước khoảng (2,5x2,5)cm; 01 (một) chai nhựa; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 03 (ba) bật lửa gas màu đỏ; các sim điện thoại số 0327.809.779 và 0366.388.510.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số IMEI: 355327084037546, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, số IMEI 1: 863782043753937, số IMEI 2: 863782043753929, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công R: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, số IMEI 1: 865665061657882, số IMEI 2: 865665061657890, bên trong gắn 01 sim số 0961.594.954, máy đã qua sử dụng.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số: 93/2025/THA, ngày 15 tháng 5 năm 2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Võ Văn H, Lê Đăng T, Nguyễn Công R mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người tham gia tố tụng khác;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC 10);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh (PV 06);
- Lưu hồ sơ, VP./.

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương